

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NẬM NHÙN
TỈNH LAI CHÂU**

Số: 05/2019/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Nậm Nhùn, ngày 13 tháng 8 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 10/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: anh Hồ A B

Trú tại: Bản Phiêng Luông I, xã Nậm Hàng, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu

Bị đơn: chị Sùng Thị D

Trú tại: Bản Phiêng Luông I, xã Nậm Hàng, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu

Căn cứ vào, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Hồ A B và chị Sùng Thị D

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** anh Hồ A B và chị Sùng Thị D đều thuận tình ly hôn.

- **Việc nuôi con:** anh Hồ A B và chị Sùng Thị D có 03 con chung cháu lớn tên là Hồ Thị Thu Ph sinh ngày 20/3/2006, cháu thứ hai tên là Hồ Thị Thanh S ngày 30/3/2007, cháu thứ ba tên là Hồ Thị L sinh ngày 24/02/2009, anh B và chị D thỏa thuận như sau:

Sau khi ly hôn chị Sùng Thị D là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu lớn tên là Hồ Thị Thu Ph sinh ngày 20/3/2006, cháu thứ hai tên là Hồ Thị Th sinh ngày 30/3/2007, cháu thứ ba tên là Hồ Thị L sinh ngày 24/02/2009 cho đến khi các con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung anh Hồ A B và chị Sùng Thị D tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Hồ A B có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở anh B thực hiện quyền này.

- **Về chia tài sản, nợ chung, cho vay chung:** anh Hồ A B và chị Sùng Thị D tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí dân sự sơ thẩm:** anh Hồ A B và chị Sùng Thị D mỗi người phải chịu 75.000 đồng (*bảy mươi năm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, anh B tự nguyện nộp cho chị D số tiền án phí mà chị D phải nộp. Tổng cộng anh Hồ A B phải nộp 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án hôn nhân gia đình, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Xác nhận anh Hồ A B đã nộp đủ số tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho anh Hồ A B số tiền 150.000 (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2010/0002987 ngày 09 tháng 7 năm 2019 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Anh Hồ A Bổng, chị Sùng Thị Dưa;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn;
- CC THSDS huyện Nậm Nhùn
- UBND TT Nậm Nhùn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lý Đức Hiệp